

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **54/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 28/9/2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Anh Chi**

Bà **Đào Thị Đoan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 396/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn SĐ, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trường Gi** sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn SĐ, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội

Có mặt chị T, vắng mặt anh Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 29.4.2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trường Gi có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương ngày 06/6/2012 (âm lịch), vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 20/7/2012.

Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng chị về sống chung với bố mẹ chị tại thôn Sơn Đoài, xã Tân M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội một thời gian sau đó vợ chồng ra ở riêng.

Quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Gi ham chơi, không quan tâm lo lắng gì đến gia đình, chị có nói thì anh Gi không nghe. Lúc đó chị đang mang thai có khuyên bảo anh Gi thay đổi để lo lắng cho gia đình nhưng anh Gi không thay đổi mà nói chị đẻ thì đẻ không đẻ cũng được. Chị phải tự mình đi làm nuôi con, anh Gi không có trách nhiệm gì đối với vợ con. Năm 2015 anh Gi tự ý bỏ vào Nam làm ăn khoảng 01 năm không nói gì cho chị và gia đình. Sau đó anh Gi về xin chị tha thứ hứa sẽ thay đổi và được sự động viên của gia đình cũng vì thương con nên chị đã bỏ qua để vợ chồng về chung sống với nhau. Sau đó anh Gi cũng chỉ thay đổi được một thời gian ngắn thì lại tiếp tục ham chơi. Đến năm 2019 thì anh Gi bỏ việc không chịu đi làm ăn gì, chỉ ở nhà ăn rồi chơi điện tử không phụ giúp gì cho chị. Chị nói thì anh Gi cũng không thay đổi và vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Gi.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung là: Nguyễn Thành L, sinh ngày 14/4/2013. Hiện nay con đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị cho chị được nuôi con, không đề nghị anh Gi cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang làm tư vấn tài chính và mở quán kinh doanh Spa tại nhà thu nhập bình quân 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Trường Gi đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Gi không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được ý kiến của anh Gi.

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí, đề nghị:

+ Về tình cảm: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, chị Tuyết được ly hôn với anh Gi.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 14/4/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Gi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 10/9/2020 anh Gi vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành tổng đạt họp lệ đối với anh Gi, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh Gi vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Gi.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T kết hôn cùng anh Nguyễn Trường Gi trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện Sóc Sơn, thành phố

Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01/2012 ngày 20/7/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Gi ham chơi, không quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ con. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn tháng 3/2019 chị T đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án huyện Sóc Sơn sau đó rút lại đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chị T lại tiếp tục nộp đơn ly hôn. Anh Gi không đến Tòa án làm việc nên không ghi được ý kiến của anh Gi. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị V là bố mẹ đẻ của chị T được biết quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Gi không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Sau khi anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn anh Gi là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 14/4/2013. Hiện nay cháu Lộc đang ở cùng với chị T. Ly hôn chị T đề nghị nuôi con, không đề nghị anh Gi cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị T Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu L đang ở ổn định với chị T và có nguyện vọng muốn ở cùng chị T nên để không xáo trộn cuộc sống của con sau ly hôn Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Gi không đến Tòa án làm việc nên không xác nhận được việc anh có thu nhập để buộc cấp dưỡng nuôi con hay không. Mặt khác chị T không đề nghị anh Gi cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Gi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Trường Gi.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 14/4/2013 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Gi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Gi được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị Tuyết phải chịu. Chị được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018863 ngày 22.7.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Gi có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Tân Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Việt Hùng

